

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nội vụ về tổ chức Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nội vụ ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; Quyết định số 200/QĐ-BNV ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ sửa đổi Điều 3 Quyết định số 1559/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2025 và sửa đổi, bổ sung Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 254/TTr - SNV ngày 18 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Thành viên Ban chỉ đạo Điều tra;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

KẾ HOẠCH

Tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Sơn La năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp (CSHCSN) tỉnh Sơn La năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực.

b) Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức năm 2025 của các chuyên ngành có liên quan đến khối cơ quan hành chính, sự nghiệp (số cơ sở hành chính, sự nghiệp, số lượng, trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở hành chính, sự nghiệp; kết quả thu chi của cơ sở hành chính, sự nghiệp...);

c) Bổ sung số liệu phục vụ cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hằng năm; tính toán các chỉ tiêu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh và cấp xã.

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu và dàn mẫu tổng thể về cơ sở hành chính, sự nghiệp cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong những năm tiếp theo của ngành Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện điều tra đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, phương pháp thu thập thông tin theo phương án của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin theo đúng Phương án điều tra;

b) Kết quả điều tra phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và tin cậy và đáp ứng mục đích điều tra.

c) Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

d) Kế thừa, phát huy đồng thời khắc phục những hạn chế về công tác chuyên môn, tổ chức thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin của các cuộc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp trước đây.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trước và trong quá trình điều tra; bảo đảm nội dung tuyên truyền phù hợp mục đích, yêu cầu và nội dung Phương án của Bộ Nội vụ; hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi thực hiện

Điều tra CSHCSN 2026 được thực hiện trên phạm vi tỉnh Sơn La đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các ngành kinh tế (trừ ngành U “HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH” và ngành V “HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ”) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2025).

2. Đối tượng điều tra

Các cơ quan Đảng; Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở trực thuộc; các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Đơn vị điều tra

Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại Mục 2 và đảm bảo các nguyên tắc:

- Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các ngành kinh tế;
- Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động thường xuyên;
- Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;
- Có con dấu, tài khoản riêng và thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra toàn bộ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiến hành điều tra (sau đây viết tắt là đơn vị).

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ số liệu

a) Thời điểm số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

b) Thời kỳ số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoảng thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu trong phiếu điều tra.

2. Thời gian điều tra:

Từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 15/5/2026.

3. Phương pháp điều tra

Áp dụng thu thập thông tin gián tiếp, cụ thể:

- Đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin vào phiếu điều tra điện tử trên trang thông tin điện tử của Điều tra CSHCSN 2026 (phiếu Webform).
- Tài khoản truy cập phiếu Webform được cung cấp tới đơn vị điều tra trước thời điểm bắt đầu thu thập thông tin.

V. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra CSHCSN 2026 thu thập các nhóm thông tin sau:

- a) Nhóm thông tin nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra: Thông tin định danh, ngành hoạt động chính, loại hình tổ chức (cơ quan thuộc hệ thống lập pháp; hành pháp; tư pháp; Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội).
- b) Nhóm thông tin về lao động của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, thu nhập của người lao động.
- c) Nhóm thông tin về sản phẩm và kết quả thu chi: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí.
- d) Tình hình ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; kinh tế số, thương mại điện tử.
- e) Nhóm thông tin chuyên đề chuyên sâu: Thông tin về tài sản, đất, năng lượng, biên chế ...

2. Phiếu điều tra

Theo Quyết định số 200/QĐ-BNV ngày 02/3/2026 của Bộ Nội vụ, bao gồm:

- Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động của cơ sở hành chính: Phiếu 2A.HC.ĐTHCSN;
- Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập: Phiếu 2B.SN.ĐTHCSN;
- Phụ lục 1: Giải thích, hướng dẫn cách ghi phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động của cơ sở hành chính (Phiếu 2A.HC.ĐTHCSN);
- Phụ lục 2: Giải thích, hướng dẫn cách ghi phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (Phiếu 2B.SN.ĐTHCSN);
- Phụ lục 3: Hướng dẫn thu thập danh sách bảng kê cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

(có mẫu phiếu và các Phụ lục của Quyết định số Quyết định số 200/QĐ-BNV ngày 02/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo)

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2025 ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

5. Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin Phiếu điều tra trực tuyến được cập nhật, khai thác, lưu trữ trên hệ thống thông tin Điều tra CSHCSN 2026 được cài đặt trên máy chủ của Bộ Nội vụ trong suốt quá trình thu thập thông tin. Dữ liệu Điều tra CSHCSN 2026 được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

- Đơn vị điều tra thực hiện rà soát thông tin, hoàn thiện, xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.
- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:
 - + Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu;
 - + Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp (nếu có) để yêu cầu đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;
 - + Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống thông tin Điều tra CSHCSN 2026.
- Tổng hợp số liệu từ dữ liệu kết quả Điều tra CSHCSN 2026;
- Chia sẻ, tích hợp dữ liệu Điều tra CSHCSN 2026 với các nguồn cơ sở dữ liệu có liên quan.

2. Biểu đầu ra

Thông tin điều tra sau khi xử lý sẽ được tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu theo hệ thống biểu đầu ra được thiết kế bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền trước và trong suốt quá trình điều tra, tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện điều tra; bảo đảm thông tin chính xác, dễ tiếp cận, phù hợp

phạm vi quản lý, góp phần nâng cao trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin của các đối tượng điều tra.

2. Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã và các hình thức phù hợp khác.

3. Nội dung tuyên truyền thực hiện theo tài liệu do Ban Chỉ đạo Trung ương cung cấp và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm thống nhất, đúng quy định.

IX. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Thống kê tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ điều tra theo yêu cầu; phân công đầu mối phụ trách, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo Phương án của Bộ Nội vụ.

- Chỉ đạo các cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phối hợp cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin theo yêu cầu của cuộc điều tra.

- Rà soát, cập nhật, cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin thuộc phạm vi quản lý phục vụ cuộc điều tra.

- Cử công chức, viên chức tham gia làm giám sát viên, quản trị hệ thống hoặc phục vụ công tác điều tra khi được trưng tập theo quyết định của Ban Chỉ đạo.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Điều tra; hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Điều tra theo đúng Phương án của Bộ Nội vụ; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện cuộc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức rà soát, thu thập, cập nhật danh sách. Tổng hợp danh sách đơn vị được điều tra để làm căn cứ điều tra, phân chia địa bàn, danh sách đơn vị điều tra cho giám sát viên.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tuyển chọn giám sát viên và quản trị viên cấp tỉnh.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hướng dẫn Ban Chỉ đạo cấp xã, giám sát viên, quản trị viên, công chức, viên chức làm công tác điều tra có liên quan.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo cấp tỉnh ban hành Hướng dẫn khen thưởng trong cuộc điều tra, đồng thời là cơ quan đầu mối thực hiện tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh theo quy định; đồng thời tham mưu UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác điều tra thống kê hằng năm.

3. Sở Tài chính

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Thống kê tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đăng tải, cập nhật thông tin tuyên truyền về điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; bảo đảm nội dung đăng tải kịp thời, chính xác, phù hợp Phương án của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tham gia kiểm tra, giám sát chất lượng thông tin điều tra; phối hợp tổng hợp số liệu theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung và kế hoạch điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; lồng ghép nội dung tuyên truyền với Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

- Phối hợp tham gia tập huấn nghiệp vụ, giám sát chất lượng thông tin thu thập theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Phối hợp cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin theo yêu cầu của cuộc điều tra đối với thông tin của cơ quan, đơn vị mình.

7. Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La

Tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện Điều tra CSHCSN năm 2026 đến các cấp, các ngành, các đơn vị điều tra và cộng đồng.

8. UBND các xã, phường

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp cấp xã, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp xã làm Trưởng ban. Báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Nội vụ) Quyết định thành lập và danh sách thành viên Ban Chỉ đạo (kèm số điện thoại đầu mối liên hệ) theo yêu cầu để phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh và Sở Nội vụ.

- Xây dựng Kế hoạch điều tra CSHCSN 2026 thuộc phạm vi quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của địa phương làm cơ sở tổ chức điều tra bảo đảm tiến độ, mục đích, nội dung, chất lượng và yêu cầu của Phương án Điều tra CSHCSN 2026 và các quy định có liên quan.

- Tuyển chọn Giám sát viên cấp xã gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

- Chỉ đạo rà soát, lập bảng kê các đơn vị điều tra trên địa bàn; phối hợp cập nhật danh sách nền, thông tin định danh các cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra tại địa bàn; chịu trách nhiệm về chất lượng thông tin trước khi bàn giao, nghiệm thu.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả điều tra CSHCSN 2026.

XI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị, xã phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC 4
KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Cơ quan chủ trì
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ		
01	Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh về điều tra CSHCSN năm 2026; Tổ Thường trực Ban chỉ đạo	Trước ngày 06/02/2026 (Đã hoàn thành)	UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh
02	Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã về điều tra CSHCSN 2026	Trước ngày 25/02/2026 (Đã hoàn thành)	UBND cấp xã
03	Báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Quyết định thành lập và danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh	Trước ngày 28/02/2026 (Đã hoàn thành)	BCĐ cấp tỉnh
04	Tuyển chọn Giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 03 năm 2026	BCĐ cấp tỉnh, cấp xã
05	Tập huấn nghiệp vụ	Từ tháng 03-04 năm 2026	BCĐ cấp tỉnh
II	TRIỂN KHAI THU THẬP THÔNG TIN		
1	<i>Giai đoạn 1 thu thập danh sách bảng kê CSHC, ĐV SNCL</i>		
1.1	Thu thập danh sách bảng kê các đơn vị điều tra	Tháng 3 năm 2026	BCĐ cấp tỉnh, cấp xã

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Cơ quan chủ trì
1.2	Lập danh sách đơn vị điều tra	Tháng 3 năm 2026	
2	<i>Giai đoạn 2 thu thập thông tin CSHC, ĐV SNCL</i>		
01	Thu thập thông tin	Tháng 04- 05/2026	BCĐ cấp tỉnh, cấp xã
02	Kiểm tra làm sạch, ghi mã sản phẩm, mã ngành kinh tế	Tháng 06 - 07/2026	BCĐ cấp tỉnh, cấp xã
III	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA	Tháng 04- 05/2026	BCĐ cấp tỉnh, cấp xã
IV	NGHIỆM THU KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CẤP	Tháng 05 - 06/2026	BCĐ cấp tỉnh, cấp xã